

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Dự án thành phần 1 – Hạng mục lấn biển thuộc Dự án Kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi.

1.2. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ Phần Cảng Cam Ranh

1.3. Qui mô dự án:

Hạng mục lấn biển thuộc Dự án Kho xăng dầu đầu nguồn kết hợp nhiên liệu bay Ba Ngòi gồm 02 hạng mục chính gồm: San nền và phân kè đá thuộc trong ranh dự án.

1.3.1 San nền:

Phạm vi san nền của Dự án có tổng diện tích 19.929 m², trong đó:

+ Diện tích san lấp lấn biển (nằm ngoài đường mép nước biển triều thấp nhất trung bình trong nhiều năm) là 18.196 m²;

+ Diện tích nằm trong đường mép nước biển triều thấp nhất trung bình trong nhiều năm là 1.733 m².

(Bản vẽ vị trí dự án đối với đường mép nước biển triều thấp nhất trung bình trong nhiều năm đính kèm)

San nền theo cos nền khu vực, thoát nước về 2 hướng Đông và Tây.

Chọn cao độ san nền: Cao độ san nền cao nhất là 3.60m, cao độ san nền thấp nhất là 3.30m.

Đắp đất nền đạt K=90, đổ thành từng lớp dày 30cm tưới nước đủ ẩm – lu lèn kỹ.

Khu vực Dự án có dạng địa hình thấp không bằng phẳng: Có độ dốc từ Bắc sang Nam và từ Đông sang Tây.

Cao độ san nền được chọn dựa trên cơ sở như sau:

Cao độ nền bãi hiện hữu tiếp giáp với phía Đông và phía Bắc của dự án.

Cao độ đỉnh kè thiết kế dựa trên tính toán mực nước triều lớn nhất.

Độ dốc tối thiểu thoát nước và hướng thoát nước ra khỏi nền bãi dự án.

1.3.2. Kè đá:

Xây dựng mới kè đá dài **511,59m** bao gồm 3 đoạn:

Đoạn 1 dài 207.89m;

Đoạn 2 dài 221,47m;

Đoạn 3 dài 82,23m.

Kết cấu kè:

Phần dưới mực nước thủy triều trung bình kè bằng đá hộc $D > 25\text{cm}$ (trọng lượng từ 50-100kg) với mái taluy mặt ngoài 1/1, mặt trong 1/1, bên trong bọc vải địa kỹ thuật TS40 (có cường độ chịu kéo 13.5 KN/m), đỉnh trên rộng 2m

Phần trên mực nước thủy triều trung bình kè xếp đá hộc chít mạch dày 1m, mái taluy 1/1. Đặt ống nhựa uPVC đường kính D60 dài 2,4m cách khoảng đặt 2m/ ống, đáy ống đặt cách đỉnh kè 1m (ở cao độ 2.3m). Toàn bộ mặt trong (phần san nền) làm tầng lọc ngược bằng đá dăm 2x4 dày 15cm, bên ngoài bọc vải địa kỹ thuật TS40 (có cường độ chịu kéo 13.5 KN/m).

Vị trí xây dựng kè đá: Bắt đầu từ ranh san nền và kết thúc ở ranh dự án (chi tiết xem ở bản vẽ thiết kế).

Hướng tuyến kè: Theo biên san nền 2 phía giáp biển.

Cắt dọc kè: Theo biên cắt dọc san nền phía giáp Biển, dựa trên các điểm khống chế : cao độ điểm đầu, điểm cuối, độ dốc san nền của khu hiện hữu. Độ dốc tối thiểu san nền về phía Tây (phía bồn dầu của kho K662).

Mặt cắt ngang kè: Chọn quy mô như sau: Đỉnh kè rộng 50cm, mái taluy 1/1 (phần trên mực nước), chân kè rộng 2m, phần dưới mực nước 1/1.

2. Thời hạn hoàn thành.

Thời gian hoàn thành là 60 ngày, tính từ ngày bàn giao mặt bằng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian theo tiến độ gói thầu tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên hoàn thành theo nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải nêu rõ thời gian hoàn thành công trình kể từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành cho từng hạng mục công trình. Trong đó nhà thầu phải hoàn thành gói thầu không quá tiến độ được duyệt (bao gồm cả các ngày thứ 7 và chủ nhật).

- Để thể hiện minh họa cho những nội dung nêu trên, nhà thầu phải lập biểu đồ nhân lực, vật liệu và thiết bị theo tiến độ thi công cho từng hạng mục và cho cả gói thầu;

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Toàn bộ gói thầu	Bàn giao mặt bằng	Theo tiến độ gói thầu tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên hoàn

			thành theo nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng
--	--	--	--

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu chung:

- Biểu đồ nhân lực: Vẽ biểu đồ nhân lực phù hợp biểu đồ thiết bị và vật liệu theo tiến độ đã lập.

- Biểu đồ thiết bị (máy): Vẽ biểu đồ máy phù hợp biểu đồ nhân lực và vật liệu theo tiến độ đã lập.

- Biểu đồ vật liệu: Vẽ biểu đồ vật liệu phù hợp biểu đồ nhân lực và máy theo tiến độ đã lập.

- Căn cứ vào tiến độ đã lập nhà thầu phải thuyết minh theo các nội dung sau:

- + Tổng số thời gian hoàn thành gói thầu;
- + Thời gian yêu cầu của Bên mời thầu;
- + Thời gian rút ngắn tiến độ so với E-HSMT;
- + Ký hiệu về thời gian và nhân công theo nhu cầu thực tế;
- + Các thuyết minh khác để giải thích rõ hơn.

* Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật E-HSMT phục vụ đánh giá về kỹ thuật tại Mục 3 Chương III của HSMT phải được lập trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án/gói thầu và tuân thủ quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành. Trường hợp HSMT có đề xuất về kỹ thuật không đúng quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật, không tuân thủ Luật xây dựng, văn bản khác về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành thì Nhà thầu phải tự chịu và chịu sự bất lợi khi đánh giá E-HSMT.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật cho gói thầu bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

2. Yêu cầu về vật liệu :

- Nhà thầu phải có bảng kê nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật của các vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình như bảng sau:

TT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu quy cách, chủng loại sản phẩm	Yêu cầu chủng loại, nguồn gốc, thông số kỹ thuật
1	Đất san lấp	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
2	Đá 2x4, đá 2x4, đá hộc.	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
3	Ống nhựa PVC D60mm	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
4	Vải địa kỹ thuật ART25	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
5	Xi măng PCB40	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
6	Cát vàng (đổ bê tông)	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
7	Thép tròn trơn d6, d8	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	

8	Thép vằn d10, d16	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	
---	-------------------	--------------------------------	--

3. Yêu cầu về giải pháp thi công tổng thể các hạng mục của gói thầu:

- Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chồng chéo trên mặt bằng thi công. Đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.

4. Yêu cầu về biện pháp tổ chức chi tiết các hạng mục của gói thầu:

- Công tác kiểm tra, nghiệm thu vật liệu đầu vào; Kiểm tra và nghiệm thu công việc xây dựng; Kiểm tra và nghiệm thu bộ phận công trình, hạng mục công trình; Kiểm tra và nghiệm thu hoàn thành công trình;

- Công tác trắc địa để định vị công trình; Công tác thi công nền và các công tác khác cho cả gói thầu.

- Các biện pháp thi công phải kèm theo bản vẽ tương ứng với mỗi công tác (trường hợp E-HSMT yêu cầu). Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các nội dung, phù hợp giải pháp thi công từng hạng mục công trình.

5. Yêu cầu về trình tự thi công:

- Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc Thi công xây lắp đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế. Thi công xây lắp đạt chất lượng cả về kỹ mỹ thuật và hệ thống thiết bị vận hành đồng bộ an toàn, tiết kiệm.

- Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chồng chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

6. Yêu cầu về kỹ thuật thi công gói thầu:

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công gói thầu đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, số lượng, các quy định trong E-HSMT và TKBVTC đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tiến độ thi công với máy móc, thiết bị đúng với quy định. Thi công đúng tinh thần các quy phạm hiện hành của nhà nước;

- Làm tốt công tác chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc quan trọng để nâng cao chất lượng;

- Tìm nguồn cung cấp vật tư và thiết bị theo quy định;

- Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao;

- Trang bị đủ dụng cụ, tổ chức đủ bộ phận giám sát, tự kiểm tra kỹ thuật thi công.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây dựng theo đúng quy phạm, quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước;

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được xác nhận của giám sát của Chủ đầu tư;

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công

7. Yêu cầu kiểm tra chất lượng của nhà thầu:

- Hợp đồng thi công và các tài liệu liên quan;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan

7.1. Sơ đồ quản lý chất lượng gói thầu: Có sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng hợp lý, khả thi đầy đủ cho gói thầu;

- a) Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu;
- b) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị;
- c) Biện pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;

6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng gồm:

- a) Phù hợp với Nghị định, thông tư và quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;
- b) Quản lý chất lượng cho từng hạng mục công việc của gói thầu;
- c) Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão;

8. Yêu cầu tiến độ bố trí nhân sự, thiết bị cho gói thầu:

- Theo tiến độ và biện pháp thi công mà nhà thầu đề trình, nhà thầu phải có phương án để huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng và hoàn thành gói thầu để giao cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ yêu cầu.

9. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đầy đủ và tuân thủ Luật bảo phòng cháy chữa cháy, phù hợp với Nghị định, thông tư và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành:

- a) Phù hợp với Nghị định, thông tư hiện hành;
- b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;
- c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.

- Nhà thầu phải phổ biến nội quy PCCC ở các tổ, đội, văn phòng, bố trí bình chữa cháy và biển cấm ở khu vực có sử dụng xăng dầu, trạm biến thế. Xây dựng nội quy an toàn về sử dụng, vận hành máy móc thiết bị kỹ thuật. Định kỳ kiểm tra công tác phòng chống cháy, nổ tại công trình, bố trí tổ bảo vệ công trường và lực lượng ứng chiến khẩn cấp khi có hỏa hoạn.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo an toàn về cháy nổ tuyệt đối cho người, phương tiện, môi trường cây xanh xung quanh, các công trình lân cận và trang thiết bị thi công của nhà thầu trong toàn bộ quá trình thi công.

10. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Tổ chức thực hiện bảo đảm vệ sinh môi trường đầy đủ theo yêu cầu của gói thầu phù hợp với đề xuất tổ chức thi công đổ thải vật liệu thừa, rác thải xây dựng cho gói

thầu, đầy đủ từ điểm a đến điểm e tuân thủ Luật bảo vệ môi trường, phù hợp với Nghị định, thông tư và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành:

a) Tiếng ồn;

b) Bụi và khói;

c) Rung;

d) Kiểm soát nước thải;

đ) Kiểm soát phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa không che chắn hoặc để rơi vãi ra môi trường.

e) Kiểm soát rác thải, vệ sinh, vật liệu thừa, rác thải xây dựng

10. Yêu cầu về an toàn lao động;

Tổ chức an toàn lao động đầy đủ từ điểm a đến điểm i theo yêu cầu phù hợp với Nghị định, thông tư và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành:

a) Chính sách về quản lý an toàn lao động.

b) Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động

d) Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động.

đ) Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường.

e) Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường

f) Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân

g) Quản lý sức khỏe và môi trường lao động

h) Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp

i) Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất

12. Yêu cầu khác của gói thầu:

- Nhà thầu bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại ở hiện trường cho tất cả các công trình và lập thiết kế tổ chức thi công công trình để chủ đầu tư phê duyệt trước khi bắt đầu công việc.

- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công nhà thầu phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại vị trí các cọc và cao độ các bộ phận của công trình cho đúng lắp đặt thiết bị đúng với bản vẽ và thiết kế.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ: Bản vẽ thi công được phê duyệt (đính kèm)